

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 04-3-2022

Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng.

2. Ông Lục Viết Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28/01/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn TĐ, xã ĐK, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 07/12/2021 chị Lý Thị H trình bày:

Chị và anh K có được tự nguyện tìm hiểu rồi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang vào ngày 10/9/2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K ham chơi bời, không tu chí làm ăn, bỏ bê gia đình, thậm chí nhiều lần đánh đập chị, chị đã trình báo công an xã ĐK và hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng anh K không thay đổi. Đến năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, căng thẳng hơn trước. Từ năm 2018 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân vợ chồng không liên lạc, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị thấy vợ chồng không thể hàn gắn được, hôn nhân không hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh Phạm Văn K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung, cháu lớn là cháu Phạm Văn Q, sinh ngày 02/10/2003, hiện cháu đã trưởng thành và sống tự lập nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu thứ hai là Phạm Thị Mỹ U, sinh ngày 07/8/2009, hiện cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại bản tự khai ngày 06/01/2022 chị Lý Thị H thay đổi lời khai về việc nuôi con chung: Trước đây chị có nguyện vọng được nuôi cháu Uyên, tuy nhiên sau khi trao đổi qua điện thoại với anh K, anh K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Uyên; thực tế chị và anh K đều đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, chỉ gửi tiền để ông bà nội và cháu Quyết chăm lo cho cháu Uyên. Nay cháu Uyên cũng có nguyện vọng được ở với bố nên chị đồng ý giao cháu Uyên cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. .

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh Phạm Văn K không có văn bản ghi lời khai trong hồ sơ vụ án.

* Tại biên bản lấy lời khai của ông Phạm Ngọc B cung cấp như sau: Ông là bố đẻ của anh Phạm Văn K. Sau khi kết hôn anh K, chị H chung sống trên thửa đất của vợ chồng ông ở thôn TĐ, xã ĐK. Cuộc sống hôn nhân của anh chị hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vì sao thì ông không nắm được. Chỉ thấy vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, nhiều lần đánh nhau và có báo với chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải. Khoảng ba năm gần đây anh K đi làm ăn xa, do dịch bệnh nên không về nhà được, anh K vẫn thường xuyên gửi tiền về cho ông để chăm lo con cái. Chị H cũng đi làm ăn thỉnh thoảng mới về nhưng từ tháng 04/2021 đến nay thì không thấy chị H về nhà. Ông đã trao đổi qua điện thoại với anh K về việc chị H làm đơn ly hôn, quan điểm của anh K là đồng ý ly hôn và có nguyện vọng được nuôi cháu Phạm Thị Mỹ U, không yêu cầu cấp dưỡng nhưng vì lý do dịch bệnh không về được nên anh xin vắng mặt.

* Tại bản ghi ý kiến của cháu Phạm Thị Mỹ U ngày 04/01/2022 cháu Uyên cho biết: Trường hợp bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với bố là Phạm Văn K.

* Tại các biên bản xác minh ngày 24/01/2022, ông Nguyễn Xuân V là trưởng thôn TĐ, xã ĐK cung cấp: Anh K có hộ khẩu thường trú tại xã ĐK. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh K, chị H có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, thậm chí nhiều lần đánh cãi chửi nhau. Nguyên nhân chủ yếu do mâu thuẫn về kinh tế, mặt khác vợ chồng tính tình không hợp nhau, không nhường nhịn nhau nên hay xảy ra cãi vã khiến chính quyền thôn nhiều lần phải hòa giải

nhưng không thành. Hiện tại vợ chồng anh K, chị H đã sống ly thân được hơn 3 năm.

+ *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh K. Về việc nuôi con: Giao cháu Phạm Thị Mỹ U, sinh ngày 07/8/2009 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng; Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H xin ly hôn, yêu cầu giải quyết việc nuôi con với anh K; Anh K địa chỉ cư trú tại huyện Yên Thế nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của đương sự: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án đã tiến hành các biện pháp tổng đạt cho anh K, đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh K vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh K.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Yên Thế. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Qua lời khai của chị H, ông Phạm Ngọc Biên (bố đẻ anh K) và xác minh tại chính quyền địa phương có căn cứ khẳng định: Vợ chồng chị H và anh K chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân do anh K ham chơi cờ, không tu chí làm ăn, chính quyền địa phương đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là khoảng năm 2017, đến năm 2018 thì sống ly thân cho đến nay,

không ai quan tâm ai nữa, hôn nhân thực tế đã không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn anh K là có căn cứ để chấp nhận.

- Về việc nuôi con: Lời khai của chị H và ông Biên (bố đẻ anh K) đều khẳng định anh K có nguyện vọng được nuôi cháu Uyên và không yêu cầu cấp dưỡng, chị H đồng ý giao cháu Uyên cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của anh K cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Uyên, phù hợp với tình hình thực tế là cháu Uyên chủ yếu sống cùng anh trai và ông bà nội, chị H và anh K gửi tiền về chăm lo cho cháu. Hiện cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường về tâm sinh lý. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu Uyên cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, đồng thời đảm bảo các điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu. Vấn đề cấp dưỡng chị H, anh K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H: Xử cho chị Lý Thị H được ly hôn anh Phạm Văn K.

3. Về việc nuôi con: Giao cho anh Phạm Văn K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Thị Mỹ U, sinh ngày 07/8/2009. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở họ thực hiện quyền này.

4. Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tiền án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0008558 ngày 25-10-

2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND Tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã ĐK, huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án tối cao;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang